

Bản án số: 307/2024/DS-PT

Ngày 09 – 8 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà

Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ

Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139/2024/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đông D, sinh năm 1978 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (gọi tắt: Công ty T);

Địa chỉ trụ sở: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Đ, Chức vụ: Giám đốc Công ty (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (gọi tắt: Công ty T);

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Tạ Bửu L, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ trụ sở: Khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Giám đốc Công ty T: Ông Trần Chi L1, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Đông D, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ông Nguyễn Đông D trình bày:

Ngày 15/9/2022, Công ty T có ký hợp đồng kinh tế số 005/2022/HĐKT/VOGIATHINHVUONG–NGUYENDONGDUONG để bán cho ông Nguyễn Đông D lô hàng do Công ty T Năm Căn quản lý của Công ty T là thiết bị, vật tư điện năng lượng Mặt Trời, bao gồm số lượng, chủng loại, giá trị như sau:

- Inverter Solis 110kw, số lượng 07 cái, giá 210.000.000 đồng.
- Tủ điện DC, số lượng 08 cái, giá 40.000.000 đồng.
- Dây cáp điện, số lượng 6.000m, giá 30.000.000 đồng.
- Xà Gò (C100, O), số lượng 18 cây, giá 5.400.000 đồng.

Tổng trị giá là 285.400.000 đồng.

Cùng ngày 15/9/2022, ông D đã nộp tiền thanh toán cho Công ty T đủ số tiền 285.400.000 đồng như đã thỏa thuận và Công ty T đã ra phiếu thu. Công ty T hẹn thời gian giao hàng từ ngày 16/9/2022 đến ngày 31/12/2022, nhưng đến nay ông D vẫn chưa nhận được lô hàng nêu trên. Dù ông D đã nhiều lần liên hệ với Công ty T để yêu cầu giao hàng nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa thực hiện. Việc Công ty T chưa bàn giao lô hàng hóa nêu trên đã gây cho ông D nhiều khó khăn, thiệt hại kéo dài. Nay ông D yêu cầu Công ty T phải bàn giao cho ông D lô hàng mà hai bên đã thỏa thuận mua bán trong hợp đồng, ngoài ra ông D không yêu cầu gì khác.

- Đại diện Công ty T (ông Võ Văn Đ) trình bày:

Ông Võ Văn Đ thừa nhận trình bày của ông D về hợp đồng mua bán giữa Công ty T với ông D là đúng, nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa giao hàng cho ông D. Hiện nay lô hàng này đang do Công ty T Năm Căn tạm giữ; do Công ty T không mở cửa cho Công ty T lấy tài sản nên Công ty T không thể bàn giao cho ông D. Nay ông D khởi kiện yêu cầu Công ty T bàn giao lô hàng trên thì Công ty T đồng ý, nhưng do hiện nay không thể lấy được tài sản nên không bàn giao được; ông Đ yêu cầu Công ty T mở cửa để Công ty T lấy hàng hóa bàn giao cho ông D.

- Theo ông Trần Chi LI là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T trình bày:

Trước đây, Công ty T có ký hợp đồng và có ứng tiền cho Công ty T để thực hiện việc mua bán và lắp đặt thiết bị hệ thống năng lượng Mặt Trời. Sau khi ứng tiền Công ty Võ Gia Thịnh V đã mua tài sản và mang về tập kết vào kho của Công ty T Năm Căn để Công ty T Năm Căn quản lý và đợi làm thủ tục bàn giao. Nhưng do trong quá trình hai bên thực hiện hợp đồng xảy ra tranh chấp nên không thực hiện việc bàn giao và Công ty T đã khởi kiện Công ty T. Vụ án đã được Tòa án giải quyết bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hiện nay các tài sản này đang được Công ty T Năm Căn quản lý và đang yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên để thi hành án cho Công ty T Năm Căn. Do đó, Công ty T không đồng ý theo yêu cầu của ông D và Công ty T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đông D về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T tiếp tục thực hiện hợp đồng 005/2022/HĐKT/VOGIATHINHVUONG – NGUYENDONGDUONG giữa ông Nguyễn Đông D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T được ký kết ngày 15/9/2022.

Tuyên bố hợp đồng 005/2022/HĐKT/VOGIATHINHVUONG – NGUYENDONGDUONG giữa ông Nguyễn Đông D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T được ký kết ngày 15/9/2022 vô hiệu.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Đông D số tiền 285.400.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Đông D có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đông D giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông D phát biểu: Việc ông ký kết hợp đồng mua bán với Công ty T là hoàn toàn hợp pháp, ông đã thanh toán xong khoản tiền cho Công ty T, nhưng hiện nay Công ty T chưa giao tài sản cho ông, làm thiệt hại đến quyền lợi của ông. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Ông Đ phát biểu: Đối với các thiết bị mà Công ty đã bán cho ông D là hàng tồn kho của Công ty. Tại vụ án kinh doanh thương mại, Công ty T Năm Căn không thừa nhận các thiết bị này là của Công ty T, mà khẳng định là của Công ty T và Công ty T có quyền thu hồi tài sản; Công ty T chỉ yêu cầu Công ty T trả tiền chứ không đề cập đến các tài sản này. Việc Công ty T bán các thiết bị nêu trên cho ông D là hoàn toàn hợp pháp, Công ty chưa giao được tài sản cho ông D là do các tài sản tập kết trong kho của Công ty T nhưng Công ty T không mở cửa kho để cho lấy tài sản giao cho ông D, nên kéo dài cho đến nay. Công ty T thống nhất với yêu cầu của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Đông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đông D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Hợp đồng mua bán giữa Công ty T với ông Nguyễn Đông D là có thực tế, được các bên xác lập theo Hợp đồng kinh tế số 005/2022/HĐKT/VOGIATHINHVUONG–NGUYENDONGDUONG ngày 15/9/2022 (gọi tắt là hợp đồng số 005) được ký kết giữa Công ty T (do ông Võ Văn Đ, chức vụ Giám đốc đại diện) với ông Nguyễn Đông D. Theo hợp đồng các bên thoả thuận: Công ty T bán cho ông Nguyễn Đông D lô hàng (do Công ty T Năm Căn quản lý của Công ty T) là thiết bị, vật tư điện năng lượng Mặt Trời, bao gồm số lượng, chủng loại, giá trị như sau: Inverter Solis 110kw, số lượng 07 cái, giá 210.000.000 đồng; Tủ điện DC, số lượng 08 cái, giá 40.000.000 đồng; Dây cáp điện, số lượng 6.000m, giá 30.000.000 đồng; Xà Gô (C100, O), số lượng 18 cây, giá 5.400.000 đồng. Tổng trị giá là 285.400.000 đồng. Cùng ngày 15/9/2022, ông D đã thanh toán cho Công ty T đủ số tiền 285.400.000 đồng. Đến nay, Công ty T

chưa giao các thiết bị, vật tư đã bán cho ông Nguyễn Đông D. Do các thiết bị, vật tư này trước đây được tập kết trong kho của Công ty T, Công ty T cho rằng do Công ty T còn phải thanh toán nợ cho Công ty T Năm Căn nên không giao các thiết bị, vật tư cho Công ty T để giao cho ông D.

[2] Xét thấy: Tại bản án Kinh doanh thương mại số 23/2022/KDTM-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2023/KDTM-PT ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử nội dung tranh chấp là Công ty T Năm Căn khởi kiện yêu cầu Công ty T thanh toán tiền thi công công trình cho Công ty T Năm Căn. Các bên không tranh chấp liên quan đến phần vật tư, thiết bị trong đó có phần vật tư thiết bị mà Công ty T đã bán cho ông D. Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm, phúc thẩm phía Công ty T trình bày: *“Đối với các vật tư như Inverter Solis 110kw, tủ điện DC, dây điện DC 1.000m, phụ kiện lắp đặt mái cho 990kw, hiện các vật tư này do phía Công ty T chưa lắp đặt và cũng không tiến hành bàn giao cho phía Công ty T nên không đồng ý đối trừ theo yêu cầu của Công ty T. ... Đối với số tài sản mà phía Công ty T đã tập kết và thực hiện tại công trình thì giao phía Công ty T toàn quyền quyết định, Công ty T không có ý kiến”*. Đồng thời, tại Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm cũng nhận định: *“Đối với một số vật tư tại kho công trình như 07 cái Inverter solis, 08 cái tủ điện DC, 06 cuộn dây điện DC 1000m và phụ kiện ốc vít kèm theo (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2022), thực tế Công ty T có tập kết xuống công trình nhưng chưa tiến hành lắp đặt trên công trình, chưa tiến hành nghiệm thu. Quá trình tập kết Công ty T cũng không tiến hành thủ tục bàn giao cho Công ty T nên đây là tài sản của Công ty T. Đối với 11 cây xà gồ C100 (trong đó có 04 cây sử dụng làm nhà tạm trên phần đất của ông L, 07 cây chưa sử dụng), 07 cây xà gồ Omera (trong đó có 05 cây sử dụng làm nhà tạm trên phần đất ông L, 02 cây chưa sử dụng). Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty T thống nhất xác định đây là tài sản của Công ty T nên Công ty T có quyền tự tháo dỡ, thu hồi, các bên không tranh chấp. Tuy nhiên việc thoả thuận này không được ghi nhận vào bản án, sẽ khó khăn trong việc thi hành án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty T và người đại diện theo pháp luật của Công ty T thống nhất yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thoả thuận này vào bản án để đảm bảo cho việc thi hành án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận”*. Tại phần quyết định của bản án đã tuyên:

“Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Đối với một số vật tư tại kho công trình như 07 cái Inverter solis, 08 cái tủ điện DC, 06 cuộn dây điện DC 1000m và phụ kiện ốc vít kèm theo (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2022), Công ty T có quyền thu hồi các vật tư trên.

Đối với 11 cây xà gồ C100 (trong đó có 04 cây sử dụng làm nhà tạm trên phần đất của ông L, 07 cây chưa sử dụng), 07 cây xà gồ Omera (trong đó có 05 cây sử dụng làm nhà tạm trên phần đất ông L, 02 cây chưa sử dụng), Công ty T có quyền tự tháo dỡ, thu hồi”.

Như vậy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại giữa Công ty T với Công ty T, đại diện của Công ty T Năm Căn vẫn xác định

đối với số tài sản mà phía Công ty T đã tập kết và thực hiện tại công trình thi giao phía Công ty T toàn quyền quyết định, Công ty T không có ý kiến; đồng thời các đương sự cũng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận vào trong bản án các thiết bị, vật tư nêu trên Công ty T có quyền tháo dỡ, thu hồi; Công ty T cũng không có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với các thiết bị, vật tư này để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đây là tài sản của Công ty T, không có tranh chấp, nên việc Công ty T bán cho ông D là hoàn toàn hợp pháp. Việc Công ty T Năm Căn chiếm giữ các thiết bị, vật tư nêu trên mà Công ty T đã bán cho ông D là không hợp pháp, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D. Đối với nhận định của bản án sơ thẩm cho rằng tại thời điểm ông D và Công ty T xác lập quan hệ hợp đồng vào ngày 15/9/2022 thì các tài sản này đang là đối tượng tranh chấp trong vụ án giữa Công ty T và Công ty T và chưa được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật, nhưng phía Công ty T lại tiếp tục ký hợp đồng mua bán hàng hóa với ông D để bán các tài sản này là không đúng quy định của pháp luật, để tuyên bố hợp đồng mua bán giữa Công ty T với ông D vô hiệu là chưa chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là phù hợp.

[3] Đối với việc Công ty T mở cửa để Công ty T lấy hàng hoá giao cho ông D, xét thấy Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 03/2023/KDTM-PT ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã ghi nhận sự thoả thuận của Công ty T với Công ty T: Công ty T có quyền tháo dỡ, thu hồi các tài sản nêu trên; hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty T Năm Căn không thi hành theo bản án, cản trở việc Công ty T tháo dỡ, thu hồi các tài sản nêu trên để giao cho ông D, thì Công ty T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án phúc thẩm theo quy định Luật thi hành án dân sự.

[4] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Đông D, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông D không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đông D.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 83/2024/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đông D.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán số: 005/2022/HĐKT/VOGIATHINHVIUONG – NGUYENDONGDUONG giữa

ông Nguyễn Đông D với Công ty Trách nhiệm hữu hạn T được ký kết ngày 15/9/2022 và có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Đông D các thiết bị, vật tư gồm:

I 110kw, số lượng 07 cái; Tủ điện DC, số lượng 08 cái; Dây cáp điện, số lượng 6.000m; Xà Gõ (C100, O), số lượng 18 cây.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty T phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Đông D không phải chịu án phí. Ngày 30/01/2024, ông Nguyễn Đông D đã dự nộp 7.135.000 đồng theo biên lai thu số 0008033 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đông D không phải chịu. Ngày 15/5/2024, ông D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008637 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập